

UBND HUYỆN BẮC TRÀ MY
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA KIỂM TRA, SÁT HẠCH

Vị trí dự tuyển: Giáo viên Trung học cơ sở (Môn Văn)

(Ban hành Kèm theo Quyết định số: 2014/QĐ- HDXTD ngày 17/6/2016 của Hội đồng xét tuyển dụng viên chức huyện Bắc Trà My)

TT	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh		Quê quán	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	CC nghiệp vụ sư phạm	Ngoại ngữ (tiếng anh)	Tin	Đối tượng ưu tiên	Điểm trung bình cộng học tập toán khóa	Điểm trung bình cộng các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn tốt nghiệp	Ghi chú
			Nam	Nữ											
1	2		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	VỊ TRÍ ĐẠI HỌC														
1	Phan Minh	An	28/05/1990		Núi Thành, Quảng Nam	Tam Hoa, Núi Thành	ĐH	SP Ngữ văn		B	B	Con BB	6.75	7.5	
2	Trần Thị Ngọc	Anh		29/09/1991	Quảng Điện, TT Huế	Quảng Phú, Quảng Điện	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.51	7.51	
3	Nguyễn Thị	Chung		18/02/1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Trà Đông, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		6.65	6.65	
4	Phạm Ngọc	Danh	20/07/1992		Tiên Phước, Quảng Nam	TT Tiên Kỳ, Tiên Phước	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		6.96	6.96	
5	Phan Thị	Diễm		09/09/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	Bình An, Thăng Bình	ĐH	Ngữ văn Hán Nôm	x	C	A		8.01	8.01	
6	Trần Thị	Diễm		28/04/1992	Núi Thành, Quảng Nam	Tam Anh Bắc, Núi Thành	ĐH	SP Ngữ văn		B	A		7.9	7.9	
7	Nguyễn Thị	Diệu		27/09/1985	Bắc Trà My, Quảng Nam	Trà Giáp, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		C	B	DTTS, Con BB	7.6	6	
8	Phạm Thị Ngọc	Đức		05/05/1987	Thăng Bình, Quảng Nam	Bình Sa, Thăng Bình	ĐH	Ngôn Ngữ học	x	B	B		7.47	7.47	
9	Nguyễn Thị	Dung		10/08/1992	Lộc Hà, Hà Tĩnh	Lộc Hà, Hà Tĩnh	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.06	7.06	

10	Nguyễn Thị Thu	Dung		07/07/1992	Núi Thành, Quảng Nam	Tam Xuân I, Núi Thành	ĐH	Ngữ văn	x	B	A		6.9	6.9	
11	Tăng Ngọc	Được	09/3/1991		Tiên Phước, Quảng Nam	TT Tiên Kỳ, Tiên Phước	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.21	7.5	
12	Trần Thị Khánh	Dương		15/08/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	Bình Nguyên, Thăng Bình	ĐH	Văn học	x	B	B		7.81	7.81	
13	Nguyễn Thị	Đương		06/06/1990	Bắc Trà My, Quảng Nam	Trà Kót, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		B	B	DTTS, Cử tuyển	7.28	8.5	
14	Lê Thị	Duyên		16/02/1992	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Hiệp, Tiên Phước	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		6.96	6.96	
15	Trần Vũ Nhi	Fa		18/02/1991	Núi Thành, Quảng Nam	Tam Xuân 2, Núi Thành	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7	7	
16	Nguyễn Thị Thu	Hằng		29/06/1991	Hương Trà, TT Huế	Hương Trà, TT Huế	ĐH	Ngữ văn	x	B	B		6.82	8.5	
17	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng		06/04/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	Bình Trung, Thăng Bình	ĐH	SP Ngữ văn		B	VP		7.8	7.8	
18	Dương Thị	Hạnh		18/08/1987	Thạch Hà, Hà Tĩnh	Bố Trạch, Quảng Bình	ĐH	SP Văn-Sử		B	B		7.57	7.57	
19	Trịnh Thị	Hiền		02/10/1990	Thọ Xuân, Thanh Hóa	Trà Giang, Bắc Trà My	ĐH	Văn học	x	C	B		7.3	7.3	
20	Lê Thị Trung	Hiếu		11/10/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	Bình Nam, Thăng Bình	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.24	7	
21	Nguyễn Thị Mộng	Hoa		06/01/1985	Phù Ninh, Quảng Nam	Tam Dân, Phù Ninh	ĐH	Ngữ văn	x	B	B		6.89	8	
22	Nguyễn Thị	Hòa		19/12/1987	Bắc Trà My, Quảng Nam	Thanh Trước, Trà Đông	ĐH	Văn học	x	B	B		7.29	7.29	
23	Lưu Thị	Hồng		15/02/1990	Đại Lộc, Quảng Nam	Đại Chánh, Đại lộc	ĐH	Văn học	x	B	B		7.81	7.81	
24	Khẩu Thị	Lai		13/02/1992	Núi Thành, Quảng Nam	Tiên Cảnh, Tiên Phước	ĐH	Ngữ văn	x	B	B		7.54	7.54	
25	Nguyễn Trường	Lâm	05/04/1988		Phù Ninh, Quảng Nam	Trần Dương, TT Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		C	B		7.01	5	
26	Lê Thị	Lan		09/06/1991	Bắc Trà My, Quảng Nam	Trà Kót, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		B	B	DTTS, Cử tuyển	7.11	7.11	
27	Thái Thị	Lệ		20/10/1991	Phù Ninh, Quảng Nam	Trà Dương, Bắc Trà My	ĐH	Văn học	x	C	B		7.09	7.5	
28	Nguyễn Thị	Liễu		01/06/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	Liên Chiêu, Đà Nẵng	ĐH	SP Ngữ văn		B	VP		7.45	7.45	
29	Nguyễn Nhật	Linh		23/11/1993	Bố Trạch, Quảng Bình	Phúc Trạch, Bố Trạch	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.65	7.65	
30	Đinh Thị	Linh		14/11/1988	Phù Ninh, Quảng Nam	TT Trà My, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		C	B		7.63	7.5	
31	Châu Thị Hoàng	Long		16/02/1991	Bắc Trà My, Quảng Nam	Trà Dương, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		C	B		7.83	10	
32	Nguyễn Thị Thúy	Luân		23/01/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	Bình Nguyên, Thăng Bình	ĐH	SP Ngữ văn		B	VP		7.79	7.79	
33	Nguyễn Thị	Ly		29/11/1990	Phù Ninh, Quảng Nam	Phù Thịnh, Phù Ninh	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.55	7.55	
34	Trương Thị Ly	Na		21/11/1992	Phù Ninh, Quảng Nam	Tam Vinh, Phù Ninh	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.22	7.22	
35	Phạm Thị Ly	Na		15/06/1992	Phù Ninh, Quảng Nam	Tam Phước, Phù Ninh	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.17	7.17	

36	Nguyễn Thị Ly	Na		20/04/1991	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	Sơn Hà, Quảng Ngãi	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		6.89	7.5	
37	Trần Thị Kiều	Nga		12/05/1993	Bắc Trà My, Quảng Nam	Trà Đốc, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		B	B	DTTS	7.28	7.28	
38	Nguyễn Thủy	Ngân		08/01/1992	Hòa Vang, Đà Nẵng	Hòa Khương, Hòa Vang	ĐH	Văn học	x	B	B		7.88	7.88	
39	Cao Thị Bích	Ngọc		08/03/1992	Minh Hóa, Quảng Bình	Quy Đạt, Minh Hóa	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.64	7.64	
40	Lâm Thị Nhật	Nguyệt		10/10/1989	Thăng Bình, Quảng Nam	Bình Phục, Thăng Bình	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		6.94	6	
41	Đỗ Thị Hoài	Nhân		17/03/1990	Triệu Phong, Quảng Trị	Ba Tơ, Quảng Ngãi	ThS	Ngôn ngữ học	x	B1	B		7.8	9.5	
42	Đặng Thị	Nhân		12/02/1991	Thăng Bình, Quảng Nam	Bình Nam, Thăng Bình	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		6.87	6.87	
43	Nguyễn Thị	Ny		23/10/1993	Bắc Trà My, Quảng Nam	TT Trà My, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.54	7.54	
44	Trần Thị Kiều	Oanh		06/04/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	Trần Dương, TT Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.99	7.99	
45	Trần Thị Tô	Oanh		09/04/1992	Hiệp Đức, Quảng Nam	Bình Lâm, Hiệp Đức	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.75	7.75	
46	Huỳnh Văn	Pha	01/01/1988		Bắc Trà My, Quảng Nam	Trà Nũ, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		B	B	Cử Tuyền, DTTS	6.87	6.5	
47	Bùi Thanh	Phát	07/10/1993		Thăng Bình, Quảng Nam	Bình Đào, Thăng Bình	ĐH	SP Ngữ văn		B	A		6.71	6.71	
48	Nguyễn Thị	Phông		09/07/1992	Vĩnh Linh, Quảng Trị	Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh	ĐH	SP Ngữ văn		B	B	Con TB	7.85	7.85	
49	Nguyễn Thị	Phúc		02/02/1989	Tam Kỳ, Quảng Nam	Trà Giác, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.67	6.5	
50	Nguyễn Thị Diễm	Phúc		14/07/1992	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Phước, Điện Bàn	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.57	7.57	
51	Nguyễn Thị	Phúc		18/11/1992	Phù Ninh, Quảng Nam	Trà Đông, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.2	7.2	
52	Ngô Thị	Phương		18/04/1984	Phù Ninh, Quảng Nam	Phước Hòa, TP Tam Kỳ	ĐH	Văn học	x	B	VP		7.8	9	
53	Nguyễn Thị Kim	Phương		10/02/1993	Núi Thành, Quảng Nam	Trà Nũ, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		C	B		7.85	7.85	
54	Phan Thị	Phượng		03/08/1991	Nông Sơn, Quảng Nam	Tam Phước, Phú Ninh	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.52	7.52	
55	Nguyễn Thị	Quân		20/8/1993	Bình Sơn, Quảng Ngãi	Bình Chánh, Bình Sơn	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		6.13	7	
56	Phạm Thị Phương	Quý		07/10/1991	Gia Lộc, Hải Dương	Tạm Thành, Núi Thành	ĐH	SP Ngữ văn		C	B	Con TB	7.14	7.14	
57	Trịnh Đông	Quý	10/02/1985		Thọ Xuân, Thanh Hóa	Tiền Lộc, Tiên Phước	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.36	10	
58	Tạ Thị	Quỳnh		24/03/1989	Thuận Thành, Bắc Ninh	Hội An, Quảng Nam	ĐH	Văn học	x	B	A		7.56	7.56	
59	Huỳnh Thị Ngọc	Sa		30/03/1992	Hiệp Đức, Quảng Nam	Bình Lâm, Hiệp Đức	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.48	7.48	
60	Bùi Thị My	Siêm		04/11/1988	Tam Kỳ, Quảng Nam	Hòa Thuận, Tam Kỳ	ĐH	Văn học	x	B	VP		7.07	7.07	

61	Nguyễn Thị Sinh		01/08/1992	Thăng Bình, Quảng Nam	Bình Nam, Thăng Bình	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		6.93	6.93	
62	Vũ Thanh Sơn	10/11/1989		Ý Yên, Nam Hà	Trà Sơn, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		6.97	7.5	
63	Nguyễn Thị Kim Sự		28/09/1992	Trà Bồng, Quảng Ngãi	Trà Xuân, Trà Bồng	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		6.91	7	
64	Nguyễn Phi Sợ	13/12/1992		Điện Bàn, Quảng Nam	Điện Phong, Điện Bàn	ĐH	Văn học	x	B	B		8.31	8.31	
65	Nguyễn Thị Thuận Tâm		14/09/1991	Điện Bàn, Quảng Nam	Điện An, Điện Bàn	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		8.15	8.15	
66	Hồ Thị Thái		20/06/1991	Bắc Trà My, Quảng Nam	Trà Đốc, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		C	B	Con BB, DTTS, Cử tuyển	7.25	7.25	
67	Huỳnh Thị Thúy Thanh		09/12/1981	Phủ Ninh, Quảng Nam	TT Trà My, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		B	A		5.96	5.5	
68	Nguyễn Thị Thảo		20/11/1993	Nông Sơn, Quảng Nam	Quế Lâm, Nông Sơn	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		8.07	8.07	
69	Hồ Thị Thi		23/07/1993	Phủ Ninh, Quảng Nam	Tam Đàn, Phủ Ninh	ĐH	Văn học	x	B	B		8.12	8.12	
70	Đỗ Trương Thiện		09/02/1992	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Lộc, Tiên Phước	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.57	7.57	
71	Nguyễn Xuân Thiệt	17/02/1992		Núi Thành, Quảng Nam	Tam Hiệp, Núi Thành	ĐH	Văn học	x	B	A		7.02	7.02	
72	Nguyễn Thọ	02/04/1990		Mộ Đức, Quảng Ngãi	Đức Nhuận, Mộ Đức	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		6.09	6	
73	Hồ Thị Thanh Thư		03/6/1992	Tam Kỳ, Quảng Nam	An Phú, Tam Kỳ	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.27	7.27	
74	Nguyễn Thị Thuận		12/08/1989	Bắc Trà My, Quảng Nam	Thanh Trước, Trà Đông	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.05	7.5	
75	Nguyễn Thị Thương		01/01/1992	Phủ Vang, TT Huế	Vĩnh Hà, Phủ Vang, TT Huế	ĐH	SP Ngữ văn		B	A		7.88	7.88	
76	Trần Thị Thủy		24/02/1989	Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	Liên Chiêu, Đà Nẵng	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		6.14	6.5	
77	Nguyễn Thị Thu Thuyền		12/06/1992	Tam Kỳ, Quảng Nam	Hòa Thuận, Tam Kỳ	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.14	7.14	
78	Huỳnh Thị Minh Tiên		11/9/1991	Đức Phổ, Quảng Ngãi	Phổ Ninh, Đức Phổ	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		6.83	7.5	
79	Nguyễn Tín	20/03/1988		Đức Phổ, Quảng Ngãi	Phổ Vinh, Đức Phổ	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		6.83	7	
80	Nguyễn Thị Tin		01/02/1992	Phủ Ninh, Quảng Nam	Tam Thái, Phủ Ninh	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.21	7.21	
81	Triệu Lê Thanh Trâm		16/08/1991	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Cảnh, Tiên Phước	ĐH	Văn học	x	C	B		7.46	9	
82	Huỳnh Thị Trang		27/03/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	Trà Sơn, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.09	7.09	
83	Hồ Quỳnh Trang		30/04/1988	A Lưới, TT Huế	Bồ Trạch, Quảng Bình	ThS	Văn học VN	ĐHSP	B1	B	DTTS	7.72	9.1	
84	Nguyễn Ngọc Minh Trúc		27/02/1992	Núi Thành, Quảng Nam	Trà Núi, Bắc Trà My	ĐH	Văn học	x	C	B		7.44	7.44	
85	Văn Đình Trung	17/02/1987		Điện Bàn, Quảng Nam	Trà Bui, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		B	VP		7.13	7	

86	Đặng Như	Tứ	26/09/1991		Hoài Ân, Bình Định	Ấn Phong, Hoài Ân	ĐH	SP Ngữ văn		B	A		6.96	6.96	
87	Nguyễn Minh	Tuấn	10/08/1992		Nông Sơn, Quảng Nam	Sơn Viên, Nông Sơn	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.39	7.39	
88	Nguyễn Thị Hồng	Vân		10/9/1991	Tuyên Hóa, Quảng Bình	Nam Trà My, Quảng Nam	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		8.48	8.48	
89	Hoàng Thị Thu	Vân		13/11/1989	Nga Sơn, Thanh Hóa	Trà Sơn, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		C	B		7.87	9	
90	Huỳnh Thị	Vân		29/7/1992	Hiệp Đức, Quảng Nam	Bình Sơn, Hiệp Đức	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		7.99	7.99	
91	Đỗ Thị Thủy	Viễn		26/04/1991	Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Kỳ, Quảng Nam	ĐH	Văn học	x	B	A		7.15	7.15	
92	Ngô Thị Thanh	Viện		15/12/1992	Duy Xuyên, Quảng Nam	Duy Tân, Duy Xuyên	ĐH	Văn học	x	C	B		8.07	8.07	
93	Nguyễn Văn	Việt	02/11/1986		Tam Kỳ, Quảng Nam	Tam Thăng, Tam Kỳ	ĐH	SP Ngữ văn		B	B	Con BB	6.73	7	
94	Hồ Mạnh	Vững	17/01/1991		Nam Trà My, Quảng Nam	Trà Bui, Bắc Trà My	ĐH	SP Ngữ văn		B	B	DTTS, Cử tuyển	6.92	6.92	
95	Vy Đặng Hòa	Vy		20/08/1992	Đông Giang, Quảng Nam	Tư, Đông Giang	ĐH	SP Ngữ văn		B	B		6.95	6.95	
VỊ TRÍ CAO ĐẲNG															
1	Hồ Thị Thu	Huyền		10/10/1993	Tây Trà, Quảng Ngãi	Trà Bồng, Quảng Ngãi	CD	SP Ngữ văn		B	B	DTTS	6.67	7	
2	Phạm Thị Thu	Lê		26/06/1994	Thăng Bình, Quảng Nam	Đồng Trường I, TT Trà My	CD	SP Ngữ văn		B	B		7.41	7.41	
3	Nguyễn Thị	Mười		16/03/1991	Tiên Phước, Quảng Nam	Tiên Ngọc, Tiên Phước	CD	SP Ngữ văn		C	B		7.83	7.83	
4	Lê Minh	Thành	30/03/1988		Bắc Trà My, Quảng Nam	Trà Đông, Bắc Trà My	CD	SP Văn-GDCD		B	A		7.17	7	
5	Hồ Thị Minh	Trí		12/07/1987	Nam Trà My, Quảng Nam	Trà Giáp, Bắc Trà My	CD	SP Văn - GDCD		C	B	DTTS, Cử tuyển	6.34	5	

Danh sách này có 100 người